

Bản án số: 33/2017/HSST

Ngày 28/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông **Phạm Bằng Linh**.*

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Đinh Tiến Viễn**

- Ông **Phạm Văn Ký**

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim H 1** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Mô*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên tòa: Ông **Lê Thanh Sơn** - Kiểm sát viên.*

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2017/HSST ngày 06/11/2017 đối với bị cáo:

Ninh Quang N, sinh năm 1994; Trú tại: thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Con ông Ninh Quang N, sinh năm 1967 và bà Đỗ Thị D, sinh năm 1971; Vợ là Ngô Thị Y, sinh năm 1993; Có một con, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** **Người bị hại:***

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1994.

- Chị Phạm Thị H 1, sinh năm 1996.

Đều trú tại: Thôn Lạc Hiền, xã Yên Hòa, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Tại phiên tòa có mặt anh H, chị H 1.

NHẬN THẤY

Bị cáo Ninh Quang N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ninh Quang N và anh Nguyễn Văn H là bạn học với nhau. Sáng ngày 02/9/2017, Nđi xe mô tô BKS 35B2-19078 đến nhà anh H chơi. Khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày, N và anh H ra quây bán thịt lợn của bà Đoàn Thị Thìn là mẹ đẻ anh H lấy thịt lợn, sau đó quay về. Khi đến quán nước của anh Đinh Văn H (ở thị trấn Y) hai người vào uống nước cùng với anh Đoàn Trung Đ và anh Ninh Hồng N, khoảng 8 giờ 45 phút anh Đ về trước, anh H rủ Ninh Quang N và anh Ninh Hồng N về nhà mình ăn cơm, uống rượu, hai người đồng ý. Khoảng 9 giờ, bà người về đến nhà anh H, khi đó tại nhà anh H có chị Phạm Thị H là vợ anh H, chị Nguyễn Thị Q1 là em gái anh H, anh Vũ Văn Q là bạn của chị Q1. Sau đó, anh H cùng với anh Q và anh Ninh Hồng N dùng xe mô tô của Ninh Quang N đi mua thức ăn. Lúc này ở nhà chỉ có Ninh Quang N ngồi tại bộ bàn ghế ở phòng khách nhà anh H cùng với chị H 1, còn chị Q1 đứng ở ngoài sân trước cửa nhà. Khoảng 9 giờ 15 phút, chị H 1 đi ra sân dọn dẹp và phơi quần áo, thấy không còn ai trong nhà, N đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình anh H, N lén lút đi từ phòng khách vào trong phòng ngủ của vợ chồng anh H, thấy góc phòng bên trái cửa ra vào có kê một tủ nhôm kính, thấy cánh cửa bên trái hé mở, N đến dùng tay trái mở cánh tủ ra. Thấy trong ngăn tủ có chiếc túi sách giả da màu đen, N cầm lên dùng tay trái mở nắp túi, tay phải kéo khóa mở ngăn túi rồi thò tay vào bên trong thấy một tập tiền được xếp gọn, buộc dây nịt và một số tờ tiền khác không buộc, Nvơ những tờ tiền không buộc bỏ vào túi quần bò ngổ bên trái phía trước, sau đó kéo khóa, đóng nắp túi, bỏ túi vào trong ngăn tủ và đóng cánh cửa tủ lại như cũ rồi đi ra phòng khách, Sau khi lấy được tiền N mang về nhà, đếm được 3.300.000đ, trong đó có 06 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, chị H 1 mở tủ lấy tiền thì phát hiện bị mất số tiền 3.300.000đ nên đã trình báo với cơ quan Công an. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô đã triệu tập Nđến làm việc. Ngày 03/9/2017, Nđã tự nguyện giao nộp số tiền 3.300.000đ cho cơ quan Công an huyện Yên Mô. Ngoài ra cơ quan Công an huyện Yên Mô còn thu giữ của N01 ví giả da màu đen KT (11,5 x 9)cm.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 03/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố Ninh Quang N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố để xét xử bị cáo N về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 BLHS, xử phạt bị cáo N từ 06(sáu) đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị áp dụng các biện pháp tư pháp về xử lý vật chứng, án phí và các vấn đề khác liên quan đến vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ninh Quang N đã khai nhận: Ninh Quang N và anh Nguyễn Văn H là bạn học cũ, nên có quen biết nhau. Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 02/9/2017, Đến nhà anh H chơi có gặp anh H, chị H 1, chị Q1. Đến khoảng 7 giờ 30 phút, anh H có rủ N ra chợ Ngò (ở thị trấn Y), gặp bà T, anh H có lấy thịt lợn của bà T cho N. Sau đó, hai người ra uống nước tại quán nước của ông H, tại quán có gặp anh Đ đang ngồi uống nước, hai người cùng ngồi uống nước với anh Đ, thì anh Đ có gọi điện thoại rủ anh Ninh Hồng N ra cùng uống nước, khoảng 8 giờ 45 phút anh Đ về trước, anh H có rủ anh Ninh Hồng N và Ninh Quang N về nhà anh H ăn cơm. Tại nhà anh H, ngoài chị H 1, chị Q1 còn có anh Q là bạn của chị Q1 đến chơi, đến khoảng 9 giờ 10 phút, anh Q cùng anh H và anh Ninh Hồng N đi mua đồ về nấu ăn. Ninh Quang N và chị H 1 ngồi ở ghế trong phòng khách, còn chị Q đứng ở ngoài sân, chị H 1 đi ra ngoài sân dọn dẹp và phơi quần áo, thấy trong nhà không có ai, N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhà anh H, N đi từ phòng khách vào phòng ngủ của vợ chồng anh H, thấy chiếc tủ nhôm khung kính kê ở góc tường bên trái, cánh tủ bên trái khép hờ không khóa, N mở cánh tủ, thấy trong tủ treo quần áo, phía dưới đáy ngăn tủ có 01 túi sách giả da màu đen, N lấy túi lên mở nắp túi, mở khóa ngăn tủ thò tay vào trong túi thấy trong túi có một tệp tiền buộc dây nịt và một số tờ tiền không buộc dây nằm bên trên, N với những tờ tiền không buộc bỏ vào túi quần bò ngó bên trái phía trước, sau đó N kéo khóa ngăn tủ, đóng nắp túi và cất túi dưới đáy ngăn tủ như vị trí ban đầu, khép cánh cửa tủ như cũ rồi nhanh chóng đi ra phòng khách, N sử dụng xe của anh Q đi về nhà, N đem số tiền vừa lấy được của vợ chồng anh H ra đếm được 3.300.000đ, N cho số tiền đó vào chiếc ví giả da màu đen và bỏ ví vào túi phía sau bên phải quần bò, N quay lại nhà anh H, ăn cơm cùng với gia đình rồi về nhà. Đến khoảng 17 giờ 30 phút, anh H điện thoại gọi N xuống nhà anh H, khi N đến anh H hỏi Nghĩa: “Nhà tao mất tiền, mày có lấy không?”, N nói: “Không”. Cơ quan Công an huyện Yên Mô có mời N về trụ sở UBND xã Y và trụ sở Công an huyện Yên Mô để làm việc. Đến ngày 03/9/2017, N

đã tự nguyện mang số tiền 3.300.000đ lấy của gia đình anh H nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu có trong hồ sơ.

Bị cáo lợi dụng khi trong nhà anh H không có ai, đã lén lút vào phòng ngủ của vợ chồng anh H trộm cắp tiền của vợ chồng anh H. Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt thì cần phải xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền trộm cắp cho cơ quan điều tra để trả lại cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo có thái độ ăn năn hối cải, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại đặc có đơn và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Xét nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo. Bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định, nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H và chị H 1 đã được nhận lại số tiền 3.300.000đ do bị cáo nộp cho cơ quan điều tra. Nay không có ai yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm: Một chiếc ví giả da màu đen và số tiền 3.300.000đ.

Xét thấy, số tiền 3.300.000đ tiền bị cáo chiếm đoạt của gia đình anh H, chị H 1 nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H, chị H 1 là đúng quy định của pháp luật. Chiếc ví là tài sản của bị cáo Nghĩa, không liên quan gì đến việc thực hiện tội phạm của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo Nghĩa.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật,

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Ninh Quang N** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Ninh Quang N 06** (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày chính quyền địa phương được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án của Tòa án, giao bị cáo cho UBND xã Yên Hòa, huyện Yên Mô giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự trả lại cho **Ninh Quang N01** ví giả da màu đen. Tình trạng cụ thể của vật chứng theo như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/10/2017 giữa Công an huyện Yên Mô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo **Ninh Quang N** phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình (1).
- VKSND huyện Yên Mô (3).
- Công an huyện Yên Mô (1).
- Chi cục THADS (1)
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ, án văn

Phạm Bằng Linh